

Bản án số: 236/2022/HSPT

Ngày 21/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy C

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh T

Ông Trần Đức H

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị T – Thư ký Toà án nhân dân thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức L - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 960/2021/TL.HSPT ngày 22/12/2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 226/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố HN.

- Bị cáo có kháng cáo, được triệu tập đến phiên tòa:

Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 18/3/1977 tại thành phố HN; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 40 P, phường Y, quận H, thành phố HN; Giới tính: N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Danh chỉ bản số 000000365, lập ngày 17/5/2021 tại Công an quận N, thành phố HN; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 22/4/1995 Tòa án nhân dân tỉnh H (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ngày 24/6/1996 Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án trước cho hưởng án treo. Hình phạt chung của 2 bản án là 27 tháng tù.

- Ngày 28/7/1999 Tòa án nhân dân tỉnh H (cũ) xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 06/9/2004 Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 29/7/2009 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố HN trong vụ án khác; Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong bản án sơ thẩm còn có bị cáo Nguyễn Văn H (sinh năm 1978),

Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H (sinh năm 1997); bị hại không kháng cáo. Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h30 ngày 20/12/2020 anh Đinh Thế H xuống tầng 1 nhà trọ số 4, ngõ 275, đường T, N, HN để lấy xe máy đi làm thì thấy cửa cổng mở và không thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBalade BKS: 23D1-415.63 của mình nên báo cho bà Mạc Thị K là chủ nhà trọ để kiểm tra camera thì phát hiện khoảng 5h00' cùng ngày có 03 thanh niên bịt mặt mở cổng dắt ra ngoài 03 chiếc xe máy trong đó có chiếc xe của anh H. Bà K thông báo cho mọi người thuê phòng trọ để kiểm tra thì xác định được chị Vũ Thị T bị mất xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 36B6-6114.57 và anh Mai Trung K bị mất 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda RSX BKS: 36B5-723.54. Cùng ngày anh Đinh Thế H, anh Mai Trung K và chị Vũ Thị T đến Công an phường Trung Văn trình báo sự việc.

Quá trình điều tra đã xác định:

Khoảng 3h00' ngày 20/12/2020, Q (chưa rõ nhân thân) rủ Nguyễn Văn H (sinh năm 1997) và Nguyễn Mạnh C vào khu nhà trọ số 4, ngõ 275, đường T, N, HN lấy trộm xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, BKS 36B5-723.54 có trị giá 12.000.000 đồng của anh Mai Trung K.

Khoảng 5h00' ngày 20/12/2020, Nguyễn Văn M rủ Nguyễn Văn H (sinh năm 1978) và Nguyễn Ngọc N về khu trọ của M đang ở tại số 4, ngõ 275, đường T, N, HN để trộm cắp xe máy. Sau đó, M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng (không BKS) của N chở N và H về khu trọ. Về đến nơi, M kiểm tra thấy cổng ra vào khóa nên đã bảo H và N vào trộm cắp xe máy còn M đứng ngoài canh giới. H và N đi vào trong sân thấy có khoảng 06-07 chiếc xe máy, H phát hiện tại gầm cầu thang có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen-đỏ BKS: 36B6-6114.57 của chị Vũ Thị T không khóa cổ, không khóa càng nên đã dắt ra ngoài sân đưa cho N dắt ra ngoài khu nhà trọ. Sau đó, H quay lại tiếp tục dắt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBalade 150, màu đen-xám-bạc BKS: 23D1-415.63 của anh Đinh Thế H ra đầu ngõ. Sau đó M, N và H đưa 2 chiếc xe vừa lấy được về phòng trọ của H ở ngõ 13 L N, Hm, HN cất giấu. Đến khoảng 14h30' cùng ngày, H và M mang 02 xe máy vừa trộm cắp được đi xe khách (hiện không xác định nhà xe) về Hải Phòng bán cho một đối tượng không quen biết (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch và địa điểm bán) được 15.000.000 đồng và chia mỗi người được 5.000.000 đồng. Số tiền này cả ba đã tiêu sài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐGTS và số 05/KLĐGTS ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBalade 150, màu đen-xám-bạc BKS: 23D1- 415.63, số khung: 4101LZ07429, số máy: KF41E0071803, đã qua sử dụng, trị giá tài sản là 54.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen-đỏ BKS: 36B6-6114.57, số khung: 408811, số máy: 752277, đã qua sử dụng, trị giá 23.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 226/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố HN đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

hình sự

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc N 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H (sinh năm 1978), Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H (sinh năm 1997); trách nhiệm dân sự; án phí và Q kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/10/2021 bị cáo Nguyễn Ngọc N kháng cáo phần hình phạt của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyễn Ngọc N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về hình thức: đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm và hình phạt của bản án này phải được tổng hợp với hình phạt 6 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 214 ngày 05/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố HN, hình phạt chung của 2 bản án mà bị cáo phải chấp hành là 10 năm tù; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của Nguyễn Ngọc N nộp trong thời hạn Luật định nên được giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo xin được giảm hình phạt của Nguyễn Ngọc N thấy:

Lời khai của N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của N tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: ngày 20/12/2020, tại khu vực nhà trọ số 4, ngõ 275, đường Trung Văn, quận N, thành phố HN, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H (sinh năm 1978) lợi dụng không có ai trông coi đã lén lút lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen-đỏ BKS: 36B6-6114.57 có trị giá 23.000.000 đồng của chị Vũ Thị T và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBalade 150, màu đen-xám-bạc BKS: 23D1-415.63 có trị giá 54.000.000 đồng của anh Đinh Thế H. Sau đó, M và H đem bán 2 xe máy trộm cắp được 15.000.000 đồng, rồi cả ba chia nhau tiêu xài hết. Giá trị 2 xe mà M, H (sinh năm 1978) và N trộm cắp được là 77.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn

Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt thấy: hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng; nhân thân có 05 tiền án đã được xóa án tích; vai trò là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, do vậy cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng để giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc không có tình tiết mới; mặt khác bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại; nhân thân có đến 04 tiền án cùng loại tội xâm phạm sở hữu nhưng không ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội nên thấy rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Từ nhận định trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Ngọc N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngày 05/10/2021, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố HN xử phạt Nguyễn Ngọc N 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2021. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/10/2021 N kháng cáo, ngày 23/02/2022 N rút yêu cầu kháng cáo nên ngày 04/3/2022 Tòa án nhân dân thành phố HN đã ban hành Quyết định số 178 đình chỉ việc xét xử phúc thẩm. Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2021/HSST ngày 05/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố HN có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 04/3/2022. Do vậy, căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự thì hình phạt của bản án này phải được tổng hợp với hình phạt của bản án số 214 ngày 05/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố HN.

[3] Về án phí: bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ: điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 226/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố HN.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc N **04 (bốn) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt **06 (sáu) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 214/2021/HSST ngày 05/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố HN. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **10 (mười) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2021.

II. Về án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2013/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, nghị nghị

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày tuyên án là ngày 21/3/2022.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTP HN;
- Tòa án ND quận N;
- Viện kiểm sát ND quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục THA dân sự quận N;
- Bị cáo Nguyễn Ngọc N;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP HN;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Huy C